

Số: 186/2024/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Đào Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu P**;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Đào Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu P**.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh **Đào Văn Đ**; địa chỉ: **Số D đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

- Chị **Nguyễn Thị Thu P**; địa chỉ: **Số C đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đào Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu P** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Đào Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu P** có 01 con chung là **Đào Mạnh Đ1**, sinh ngày 22/11/2019. Anh **Đ** và chị **P** thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung **Đào Mạnh Đ1** cho chị **Nguyễn Thị Thu P** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Đào Văn Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con **Đào Mạnh Đ1** số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 05/9/2024. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Đào Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu P** không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đăng Lâm, quận Hải An, TP Hải Phòng;
- (GCNKH số 10 ngày 15/01/2018);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng